

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Nguyên và ông Nguyễn Văn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/ TLST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Khắc H - Sinh ngày: 03/4/1994, tại huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Phạm Khắc H1 - Sinh năm: 1970 và bà: Dương Thị X - Sinh năm: 1973, gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị Hồng T - Sinh năm: 1999 và 01 con nhỏ sinh năm: 2020.

- Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 125/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Đến nay chưa được xóa án tích, đang trong thời gian chấp hành án).

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình khởi tố bị can về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Xóm B, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Khắc H1, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

(Ông H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Ma Thị T1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/3/2023, Phạm Khắc H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 gắn số điện thoại 0967.296.764 gọi đến số điện thoại 0979.594.737 của chị Nguyễn Thị L, hẹn đến nhà nghỉ P 1 thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang để mua, bán dâm. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 98K9-3404 (Là xe mô tô của ông Phạm Khắc H1 là bố đẻ của H) đi đến nhà nghỉ P 1 thuê phòng 203 đợi chị L. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, chị L đến và cả hai quan hệ tình dục, sau đó, chị L nằm ngủ, H ngồi chơi điện tử trên máy điện thoại của H. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, quan sát thấy L có tài sản là 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A76 nên H nảy sinh ý định trộm cắp, H cầm điện thoại của chị L đi về nhà tại xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Khi về đến nhà, H lắp sim số điện thoại của chị L vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của H, rồi vào ứng dụng Z và đăng nhập vào tài khoản Zalo “Vi Cuộc Sống” của chị L thì phát hiện tài khoản Z “Tìm Nơi B” của chị Nguyễn Thị H2 đang hoạt động. Do không có tiền để trả nợ, nên H nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của chị H2, bằng cách sử dụng Zalo của chị L, nhắn tin hỏi vay tiền chị H2, mục đích để chị H2 tin tưởng người nhắn tin là chị L rồi chuyển tiền cho H. Do tin tưởng là chị L hỏi vay tiền nên chị H2 đã đồng ý cho vay và đã 4 lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 10227289894 của ngân hàng V mang tên Nguyễn Văn Q do H cung cấp. Cụ thể: Vào 04 giờ 24

phút ngày 10/3/2023 chị H2 chuyển số tiền 6.000.000 đồng, đến 04 giờ 51 phút cùng ngày chuyển số tiền 9.000.000 đồng, đến 05 giờ 54 cùng ngày chuyển số tiền 12.000.000 đồng, đến 06 giờ 56 phút cùng ngày chuyển số tiền 25.000.000 đồng, tổng số tiền chị H2 đã chuyển vào tài khoản mang tên Nguyễn Văn Q là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, chị L phát hiện H đã trộm cắp điện thoại của mình nên đã đi làm lại sim điện thoại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chị H2 gọi điện thoại cho L hỏi về việc đã nhận được tiền chị H2 cho vay thì chị L biết H đã sử dụng tài khoản Zalo của L lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H2. Sau đó, Chị H2 và chị L đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên trình báo để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2023, Phạm Khắc H đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen bạc, biển kiểm soát 98k9-3404; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, bên trong có 01 thẻ sim số 0978101274; 01 chiếc điện thoại OPPO màu xanh.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã trưng cầu định giá tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76. Tại kết luận định giá tài sản số 09 ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là 3.733.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Phạm Khắc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu M, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ được chuyển bản quản theo đúng quy định. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn đen bạc biển kiểm soát 98 K9-3404, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu xanh đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Khắc H1 (Là bố đẻ của H) và trả cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo Phạm Khắc H đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 số tiền đã bị chiếm đoạt nêu trên là 52.000.000 đồng. Đến nay người bị hại là chị Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị H2 đã nhận lại được đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo Phạm Khắc H phải bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS, ngày 22-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Khắc H về các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Khắc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Khắc H** phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (Đối với tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với cả 02 tội), các Điều Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của BLHS, xử phạt: Bị cáo **H** từ 18-24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, từ 36-42 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội buộc bị cáo phải thi hành từ 54 – 66 tháng tù, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 125/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với bản án này, buộc bị cáo **H** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 8 Plus.

- Về án phí: Buộc bị cáo **Phạm Khắc H** phải chịu án phí HSST nộp vào ngân sách nhà nước Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo **Phạm Khắc H** không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố S**, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử

chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, tại nhà nghỉ P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Phạm Khắc H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 của chị Nguyễn Thị L. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên của chị L, bị cáo đã tháo sim của chị L lắp sang chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của bị cáo, sau đó bị cáo giả mạo là chị L nhắn tin hỏi vay tiền chị Nguyễn Thị H2, do tin tưởng là chị L hỏi vay nên chị H2 đã đồng ý, chuyển khoản 04 lần với tổng số tiền là 52.000.000 đồng đến số tài khoản do bị cáo chỉ định (Số tài khoản 10227289894 mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Văn Q).

Xét hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị cáo để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 có trị giá là 3.733.000 đồng của chị Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối của bị cáo chiếm đoạt số tiền 52.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H2 cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 173. BLHS. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”;

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhưng hám lợi nên đã phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt để trả lại cho chủ sở hữu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Phạm tội 02 lần trở lên (Đối với tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản) quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS và: Tái phạm (Đối với cả 02 tội) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét nhân thân, thấy bị cáo đã bị xử phạt tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, hiện nay còn đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng **thị xã B, tỉnh Quảng Bình** xem xét, xử lý về hành vi có cùng tính chất, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Do đó, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Ngày 24/8/2022, bị cáo **Phạm Khắc H** đã bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo phạm tội lần này đang trong thời gian thử thách. Do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này (Bản án số 125/2022/HS-ST ngày của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 174 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi chiếm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 của chị **Nguyễn Thị**

L và chiếm đoạt số tiền 52.000.000 đồng của chị **Nguyễn Thị H2**. Sau khi vụ, việc bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra để chủ sở hữu (Chị **L**), ngoài ra, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường cho chị **H2** số tiền trên. Chị **L** và chị **H2** đã nhận lại các tài sản nêu trên (Điện thoại và tiền) và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết tiếp.

- Về số tiền mà ông **Phạm Khắc H1** là bố đẻ bị cáo đã bồi thường cho chị **Nguyễn Thị H2**, ông **H1** vắng mặt tại phiên tòa, nhưng ông **H1** có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thuộc quyền sở hữu của bị cáo **H**, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này vào việc phạm tội; vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước những chiếc điện thoại này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với các quy định của Pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Đối với việc bị cáo và chị **Nguyễn Thị L** có hành vi mua bán dân nên Công an thành phố Sông Công đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Liên quan đến số tài khoản ngân hàng số **A**, mang tên **Nguyễn Văn Q** (Sinh ngày 21/ 3/1983, trú tại xã **N**, huyện **Y**, tỉnh **Hòa Bình**), là tài khoản đã nhận được số tiền do **H** phạm tội có được. Quá trình điều tra, **H** khai nhận dùng số tiền chiếm đoạt của chị **H2** để trả nợ cho Công ty **T2**, **H** không biết người tên **Q**. Quá trình điều tra, xác minh làm rõ tại xã **N**, huyện **Y**, tỉnh **Hòa Bình** không có người nào tên **Nguyễn Văn Q**, làm việc với Công ty **T2** không có ai tên **Nguyễn Văn Q** là nhân viên của ngân hàng và không thu giữ được số tiền do **H** phạm tội, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều xem xét, điều tra làm rõ.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST nộp vào ngân sách nhà nước Nhà nước theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47, khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với cả 02 tội), điểm g khoản 1 Điều 52

(Đối với tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), các Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo **Phạm Khắc H**;

- Điều 106, Điều 136, 329 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Khắc H** phạm các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Khắc H** 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo **Phạm Khắc H** phải thi hành là 04 năm 06 tháng tù.

- Buộc bị cáo **Phạm Khắc H** phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 125/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xử phạt về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo **Phạm Khắc H** phải chấp hành hình phạt chung là **05** (Năm) năm **02** (Hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/3/2023, được trừ thời gian đã bị tạm giữ của Bản án số 125/2022/HS-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, từ ngày 13/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo **Phạm Khắc H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

5. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết tiếp.

6. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ (Được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu M).

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9 /2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của **Công an thành phố S** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).*

7. Về án phí: Buộc bị cáo **Phạm Khắc H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo **Phạm Khắc H** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại (Chị **Nguyễn Thị L** và chị **Nguyễn Thị H2**) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Ông **Phạm Khắc H1**) có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình

trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được
niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- Công an TP. Sông Công;
- VKSND TP. Sông Công;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Bị cáo; các bị hại;
- Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toán